TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BĐ, TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 128/2024/DS-ST
Ngày: 30/8/2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BĐ, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng phi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Tuấn Khanh.

2. Ông Lê Văn Đạo.

- ***Thư ký tòa án ghi biên bản phiên Tòa:*** Bà Lê Thị Kim Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BĐ, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phan Hoàng Quí.

Trong ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BĐ, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 45/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160/2024/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 129/2024/QĐST-DS ngày 19 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

***** Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Sài Gòn TT.**

Địa chỉ: Số 266 -268, Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương Mại Cổ phần SGTT: Ông Nguyễn Văn Hoàng, sinh năm 1979, chức vụ: Trưởng phòng giao dịch BĐ, địa chỉ số: 159C, khu phố 3, thị trấn BĐ, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre tham gia tố tụng (Ông Hoàng có mặt).

* Bị đơn: **Nguyễn Thị T1,** sinh năm 1963 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp Bình Thạnh 3, xã T3T4, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

1/ **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1985 (Có mặt).

2/ **Lê Thị Yến C1,** sinh năm 1988 (Vắng mặt).

3/ **Nguyễn Thành M,** sinh năm 1991 (Có mặt).

4/ **Hồ Thị Hoàng O**, sinh năm 1998 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp Bình Thạnh 3, xã T3T4, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 30/8/2024, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, ông Nguyễn Văn Hoàng trình bày:

Trong năm 2022, năm 2023, Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Sài Gòn TT có cho bên bị đơn Nguyễn Thị T1 vay các khoản nợ sau đây:

1. Hợp đồng tín dụng số 202226931780 ngày 29/12/2022:

Ngày 29/12/2022, bên vay là bà Nguyễn Thị T1 có ký hợp đồng vay với Ngân hàng TMCP SGTT - C1 nhánh Bến Tre - Phòng giao dịch BĐ. Qua xác minh thực tế nhu cầu sử dụng vốn và tình hình kinh tế của khách hàng, Ngân hàng TMCP SGTT – C1 nhánh Bến Tre-Phòng giao dịch BĐ đã đồng ý cho bà Nguyễn Thị T1 vay 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng); Mục đích sử dụng vốn: Tiêu dùng, mua thiết bị gia đình; Lãi suất: 17%/năm; Thời gian vay: 05 năm; Phương thức trả: Nợ gốc được C1a thành nhiều kỳ trả nợ.

Trong quá trình thanh toán, từ ngày 03/01/2023 đến ngày 09/05/2023, bà Nguyễn Thị T1 thanh toán tốt cho ngân hàng với số tiền là 40.510.870 đồng (Bốn mươi triệu năm trăm mười nghìn tám trăm bảy mươi đồng). Tuy nhiên, từ ngày 29/06/2023, bà Nguyễn Thị T1 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán như thỏa thuận trong hợp đồng, dẫn đến khoản vay quá hạn. Vốn, lãi hiện tại đến ngày 30/08/2024 là: 409.515.000 đồng (Bốn trăm lẻ chín triệu năm trăm mười lăm nghìn đồng). Trong đó, vốn gốc: 332.500.000 đồng, Lãi trong hạn: 73.306.000 đồng, Lãi quá hạn: 3.709.000 đồng.

Để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho khoản vay, ông Nguyễn Văn C đã thế chấp Quyền sử dụng 810,4 m^2, đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại xã Thanh Trị, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre thuộc thửa đất số 471, tờ bản đồ số 30 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành DC331261, vào sổ cấp giấy chứng nhận số CS06785 do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 29/12/2021 cho ông Nguyễn Văn C.

2. Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 2666663 ký ngày 11/04/2023.

Ngày 07/04/2023, khách hàng bà Nguyễn Thị T1 có yêu cầu Ngân hàng TMCP SGTT - C1 nhánh Bến Tre – Phòng giao dịch BĐ cấp thẻ tín dụng. Qua xác minh thực tế nhu cầu và tình hình kinh dO của khách hàng. Ngân hàng

TMCP SGTT - C1 nhánh Bến Tre đồng ý cấp thẻ tín dụng cho bà Nguyễn Thị T1 theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, kiêm hợp đồng ngày 11/4/2023, loại thẻ tín dụng Visa Classic, hạn mức 50.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng, lãi suất: 26,6%/năm.

Trong quá trình thanh toán hợp đồng từ ngày 10/05/2023 đến ngày 10/07/2023, bà Nguyễn Thị T1 thực hiện đúng theo hợp đồng, tuy nhiên từ ngày 10/08/2023, bà Nguyễn Thị T1 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hợp đồng dẫn đến thẻ tín dụng bị quá hạn nhóm 05, dư nợ hiện tại đến ngày 30/08/2024 là 74.635.567 đồng (Bảy mươi bốn triệu sáu trăm ba mươi lăm nghìn năm trăm sáu mươi bảy đồng), trong đó vốn là 53.565.962 đồng, lãi trong hạn là 14.046.403 đồng, lãi quá hạn là 7.023.202 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Nguyễn Văn Hoàng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, cụ thể yêu cầu bà Nguyễn Thị T1 phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số nợ nêu trên.

* Trong quá trình tố tụng, cũng như tại phiên tòa, bị đơn Nguyễn Thị T1; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn C, Nguyễn Thanh Mẩn trình bày:

Thống nhất với yêu cầu khởi kiện của ngân hàng TMCP SGTT, thống nhất với số tiền nợ mà ngân hàng yêu cầu, tuy nhiên hiện tại hoàn cảnh gia đình bà Nguyễn Thị T1 đang gặp khó khăn nên yêu cầu trả dần.

* Ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát nhân dân huyện BĐ về việc tuân theo pháp luật tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

Thẩm phán thực hiện đúng theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự trong quá trình xét xử sơ thẩm vụ án. Các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 71, 72, 73 Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị Yến C1 vắng mặt tại phiên tòa là không thực hiện theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Căn cứ Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, các điều 463, 465, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015: Điều 100 Luật các tổ chức tín dụng.

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT

Buộc bà Nguyễn Thị T1 phải có nghĩa vụ hoàn trả một lần cho Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT (do Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT – C1 nhánh Bến Tre – Phòng giao dịch BĐ nhận thay) toàn bộ số tiền của Hợp đồng

tín dụng số 202226931780 ký ngày 29/12/2022 tính đến ngày 30/8/2023 là 332.500.000 đồng; lãi trong hạn: 14.423.000 đồng; lãi quá hạn: 120.000 đồng. Vậy tổng khoản nợ khách hàng phải trả đến ngày 30/8/2023 là 347.043.000 đồng. Ngân hàng được tiếp tục tính lãi của Hợp đồng tín dụng trên từ ngày 31/8/2023 cho đến khi bị đơn Nguyễn Thị T1 trả hoàn tất nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp bà Nguyễn Thị T1, ông Nguyễn Văn C và bà Lê Thị Yến C1 không trả tất toán nợ cho ngân hàng. Đề nghị tuyên xử lý tài sản thế chấp theo: Hợp đồng thế chấp tài sản số 202226931780 ngày 29/12/2022, mà ông Nguyễn Văn C và bà Lê Thị Yến C1 đã ký để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ đối với Hợp đồng tín dụng 202226931780 ngày 29/12/2022. Tài sản đảm bảo khoản vay: Quyền sử dụng 810,4 m^2 , đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại xã T3T4, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre; thuộc thửa đất số 471, tờ bản đồ số 30 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phát hành DC331261 vào sổ cấp GCN CS06785 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 29/12/2021 cho ông Nguyễn Văn C.

Buộc bà Nguyễn Thị T1 phải trả một lần cho Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT (do Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT – C1 nhánh Bến Tre – Phòng giao dịch BĐ nhận thay) toàn bộ số tiền dư nợ thẻ tín dụng nêu trên tính đến ngày 30/8/2023 là 52.591.578 đồng (Năm mươi hai triệu năm trăm chín mươi mốt nghìn năm trăm bảy mươi tám đồng). Ngân hàng được tiếp tục tính lãi của Hợp đồng tín dụng trên từ ngày 31/8/2023 đến khi bị đơn Nguyễn Thị T1 trả hoàn tất nợ cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

**** Về tố tụng:***

[1] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị Yến C1 vắng mặt lần thứ hai không có lý do, Hồ Thị Hoàng O có yêu cầu xét xử vắng mặt do đó xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết.

Năm 2022, năm 2023 Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT có cho bị đơn Nguyễn Thị T1 vay tiền để sử dụng vốn tiêu dùng, mua sắm thiết bị gia đình sau đó bị đơn Nguyễn Thị T1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng do đó, quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn Nguyễn Thị T1 đăng ký hộ khẩu thường trú và đang sinh sống thuộc địa giới hành chính huyện BĐ,

tỉnh Bến Tre. Do đó Tòa án nhân dân huyện BĐ, tỉnh Bến Tre có thẩm quyền xét xử vụ án là đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về việc đưa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vào tham gia tố tụng và thủ tục công khai chứng cứ.

Trong quá trình tố tụng, Tòa án tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp và đưa ông Nguyễn Thành Mẩn và Hồ Thị Hoàng O vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp với Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi Tòa án ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã thu thập thêm các tài liệu, chứng cứ gồm Biên bản xem xét, thẩm dịnh tại chỗ và bản tự khai của Ngân hàng Hội đồng xét xử đã công khai các tài liệu, chứng cứ theo quy định tại Điều 254 Bộ Luật Tố tụng dân sự, các đương sự không có ý kiến gì nên tiếp tục xét xử vụ án là đúng pháp luật.

[4] Về nội dung vụ án:

Trong năm 2022, năm 2023, Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Sài Gòn TT có cho bị đơn Nguyễn Thị T1 vay các khoản nợ sau đây:

1. Hợp đồng tín dụng số 202226931780 ngày 29/12/2022:

Ngày 29/12/2022, bà Nguyễn Thị T1 có ký hợp đồng vay với Ngân hàng TMCP SGTT - C1 nhánh Bến Tre - Phòng giao dịch BĐ. Qua xác minh thực tố nhu cầu sử dụng vốn và tình hình kinh tế của khách hàng, ngân hàng cho bà T1 vay: 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng); mục đích sử dụng vốn: Tiêu dùng, mua thiết bị gia đình.

Trong quá trình thanh toán, đến ngày 29/06/2023, bà Nguyễn Thị T1 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán như thỏa thuận trong hợp đồng, dẫn đến khoản vay quá hạn. Vốn, lãi hiện tại đến ngày 30/08/2024 là: 409.515.000 đồng (Bốn trăm lẻ chín triệu năm trăm mười lăm nghìn đồng). Trong đó, vốn gốc: 332.500.000 đồng, Lãi trong hạn: 73.306.000 đồng, Lãi quá hạn: 3.709.000 đồng.

Để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho khoản vay, ông Nguyễn Văn C đã thế chấp Quyền sử dụng 810,4 m^2, đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại xã Thanh Trị. huyện BĐ, tỉnh Bên Tre thuộc thửa đất số 471, tờ bản đồ số 30 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành DC331261 vào sổ cấp giấy chứng nhận số CS06785 do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 29/12/2021 cho ông Nguyễn Văn C.

2. Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 2666663 ký ngày 11/04/2023.

Ngày 07/04/2023, bị đơn Nguyễn Thị T1 có yêu cầu Ngân hàng TMCP SGTT - C1 nhánh Bến Tre - Phòng giao dịch BĐ cấp thẻ tín dụng loại thẻ Visa Classic, hạn mức 50.000.000 đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, đến ngày 10/08/2023, bà Nguyễn Thị T1 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hợp đồng dẫn đến thẻ tín dụng bị quá hạn nhóm 05, dư nợ hiện tại vào ngày 30/08/2024 là 74.635.567 đồng (Bảy mươi bốn triệu sáu trăm ba mươi lăm nghìn năm trăm sáu mươi bảy đồng), trong đó, vốn là 53.565.962 đồng, lãi trong hạn là 14.046.403 đồng,lãi quá hạn là 7.023.202 đồng.

Tại phiên tòa, bị đơn Nguyễn Thị T1 thừa nhận toàn bộ số nợ theo hợp đồng tín dụng số 202226931780 ngày 29/12/2022 là 409.515.000 đồng (Bốn trăm lẻ chín triệu năm trăm mười lăm nghìn đồng); Số tiền nợ vay qua thẻ tín dụng là 74.635.567 đồng (Bảy mươi bốn triệu sáu trăm ba mươi lăm nghìn năm trăm sáu mươi bảy đồng), đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT - C1 nhánh Bến Tre là có cơ sở nên được chấp nhận.

[5] Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp.

Đối với hợp đồng thế chấp số 202226931780 ngày 29/12/2022 mà Ngân hàng TMCP SGTT - C1 nhánh Bến Tre - Phòng giao dịch BĐ đã ký với ông Nguyễn Văn C, bà Lê Thị Yến C1 được chứng thực tại Ủy ban nhân dân xã T3T4, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre, đồng thời ông C, bà C1 hoàn toàn tự nguyện dùng tài sản là thửa đất số số 471, tờ bàn đồ số 30 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành DC331261 vào sổ cấp giấy chứng nhận số CS06785 do sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 29/12/2021 cho ông Nguyễn Văn C để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 202226931780 ngày 29/12/2022. Do đó, trường hợp bà Nguyễn Thị T1 không trả nợ, trả nợ không đầy đủ cho ngân hàng đối với số tiền 409.515.000 đồng (Bốn trăm lẻ chín triệu năm trăm mười lăm nghìn đồng). Ngân hàng TMCP SGTT - C1 nhánh Bến Tre - Phòng giao dịch BĐ được quyền yêu cầu phát mại tài sản thế chấp là thửa đất số 471, tờ bản đồ số 30, tọa lạc tại ấp Bình Thạnh 3, xã T3T4, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre do ông Nguyễn Văn C đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo hợp đồng thế chấp mà ông Nguyễn Văn C, bà Lê Thị Yến C1 đã ký kết với ngân hàng theo quy định tại Điều 299, 304 Bộ luật dân sự để thu hồi toàn bộ số nợ mà bà T1 còn thiếu ngân hàng.

[6] Xét yêu cầu của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về việc yêu cầu trả dần số tiền nợ ngân hàng là không phù hợp với quy định của pháp luật nên không được chấp nhận

[7] Đối với quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện BĐ, tỉnh Bến Tre là phù hợp với quy định của pháp luật, cũng như nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí:

Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 12, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP SGTT được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị T1 phải chịu toàn bộ án phí, tuy nhiên, bà Nguyễn Thị T1 thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điều 100 Luật các Tổ chức tín dụng; Các điều 299, 304, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Các điều 26, 35, 39, 92, khoản 1 Điều 147, Điều 227, 228; của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 12, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT

Buộc bà Nguyễn Thị T1 phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Sài Gòn TT (Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Sài Gòn TT - C1 nhánh Bến Tre - Phòng giao dịch BĐ nhận thay) số tiền vay còn thiếu theo Hợp đồng tín dụng số 202226931780 là 409.515.000 đồng (Bốn trăm lẻ chín triệu năm trăm mười lăm nghìn đồng). Trong đó, vốn gốc: 332.500.000 đồng, Lãi trong hạn: 73.306.000 đồng, Lãi quá hạn: 3.709.000 đồng. Đồng thời bà Nguyễn Thị T1 còn phải tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng số: 202226931780 ngày 29/12/2022, kể từ ngày 31/8/2024 trên số tiền vốn gốc 332.500.000 đồng (Ba trăm ba mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi trả hoàn tất nợ.

Buộc bà Nguyễn Thị T1 phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Sài Gòn TT (Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Sài Gòn TT - C1 nhánh Bến Tre - Phòng giao dịch BĐ nhận thay) số tiền vay còn thiếu qua thẻ tín dụng là 74.635.567 đồng (Bảy mươi bốn triệu sáu trăm ba mươi lăm nghìn năm trăm sáu mươi bảy đồng), trong đó vốn là 53.565.962 đồng, lãi trong hạn là 14.046.403 đồng, lãi quá hạn là 7.023.202 đồng.

2. Về xử lý tài sản thế chấp.

Sau khi bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật, bị đơn Nguyễn Thị T1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, hoặc trả nợ không đầy đủ cho ngân hàng đối với số tiền 409.515.000 đồng (Bốn trăm lẻ chín triệu năm trăm mười lăm nghìn đồng), Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Sài Gòn TT có quyền yêu cầu C1 cục Thi hành án dân sự huyện BĐ, tỉnh Bến Tre phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 471, tờ bản đồ số 30, tọa lạc tại ấp Bình Thạnh 3, xã T3T4, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre do ông Nguyễn Văn C đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo quy định tại Điều 299, 304 Bộ luật dân sự để thu hồi toàn bộ số nợ mà bà T1 còn thiếu ngân hàng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Nguyễn Thị T1 thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương Mại Cổ phần SGTT (Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Sài Gòn TT - C1 nhánh Bến Tre - Phòng giao dịch BĐ nhận thay) số tiền tạm ứng án phí mà ngân hàng đã nộp là 8.676.075 đồng (Tám triệu sáu trăm bảy mươi sáu nghìn không trăm bảy mươi lăm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003362 ngày 21 tháng 02 năm 2024 của C1 cục Thi hành án dân sự huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị Yến C1, Hồ Thị Hoàng O vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện BĐ;
- C1 cục THADS huyện BĐ;
- UBND xã T3T4;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Đăng Phi